

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 142/2025/TCSC/FIN-CV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

V/v. Giải trình biến động

Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất

Quý 2/2025 so với Quý 2/2024

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE)**

Căn cứ:

- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*
- *Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất Quý 2/2025 so với Quý 2/2024, cụ thể như sau:

1. Tình hình kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 2/2025	Quý 2/2024	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
Tổng Doanh thu	75.344.136.861	63.050.574.202	12.293.562.659	19,50%
<u>Trong đó hàng mục doanh thu chính:</u>				
- Lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	26.123.908.100	22.432.450.736	3.691.457.364	16,46%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	14.585.821.475	2.319.825.681	12.265.995.794	528,75%
- Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	6.562.210.000	6.652.425.000	(90.215.000)	-1,36%
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	7.320.660.119	8.727.365.073	(1.406.704.954)	-16,12%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	19.232.712.684	21.525.479.742	(2.292.767.058)	-10,65%
- Doanh thu hoạt động tài chính	77.269.519	705.092.166	(627.822.647)	-89,04%

Tổng Chi phí	55.331.751.459	48.746.060.620	6.585.690.839	13,51%
<u>Trong đó hàng mục chi phí chính:</u>				
- Chi phí hoạt động kinh doanh	17.146.193.463	17.558.194.187	(412.000.724)	-2,35%
- Chi phí tài chính	26.888.692.933	18.620.808.213	8.267.884.720	44,40%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.946.646.430	12.291.200.221	(2.344.553.791)	-19,08%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	20.012.385.402	14.304.513.582	5.707.871.820	39,90%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.402.586.556	11.669.721.095	5.732.865.461	49,13%

2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất (TNDN) Quý 2/2025 đạt 17,4 tỷ đồng, tăng 49,13% so với Quý 2/2024 (lãi 11,7 tỷ đồng), sự biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu Quý 2/2025 đạt 75,3 tỷ đồng, tăng 12,3 tỷ đồng (tương ứng tăng 19,5%) so với Quý 2/2024 (63,1 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:

- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 12,3 tỷ đồng (528,75%).
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 3,7 tỷ đồng (16,46%);

- Về chi phí:

Tổng chi phí quý 2/2025 là 55,3 tỷ đồng, tăng 6,6 tỷ đồng (tương ứng tăng 13,51%) so với cùng kỳ, chủ yếu do:

- Chi phí tài chính tăng 8,3 tỷ đồng (44,4%) do lãi vay tăng;
- Ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí hoạt động kinh doanh giảm lần lượt 2,3 tỷ đồng và 0,4 tỷ đồng (tương đương -19,08% và -2,35%).

- Do tổng doanh thu tăng mạnh hơn mức tăng của chi phí, nên kết quả dẫn đến Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất Quý 2/2025 đạt 17,4 tỷ đồng, tăng 49,13% so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HIẾU